

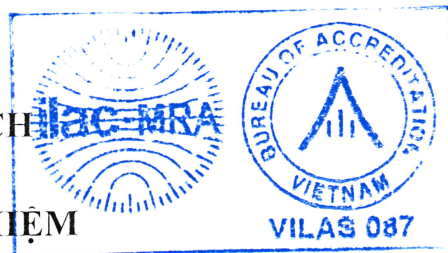


BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM



Số: 16/2018

BẠCH HOA XÀ THIẾT THẢO
(Herba Hedyotis diffusae)

SKS: CV 0218 092.01

Được liệu là toàn cây phơi, sấy khô của cây Bạch hoa xà thiết thảo [*Hedyotis diffusa (Willd)*], họ Cà phê (Rubiaceae).

I. Mục đích sử dụng

Được liệu chuẩn phòng thí nghiệm Bạch hoa xà thiết thảo (SKS: CV 0218 092.01) được sử dụng trong các phép thử soi bột, vi phẫu và định tính.

II. Mô tả

Loài cỏ nhỏ. Thân màu nâu nhạt, tròn ở gốc, thân non có bốn cạnh, mang rất nhiều cành. Lá hình mác thuôn, dài khoảng 1,5 cm đến 3,5 cm, rộng 1 mm đến 2 mm, nhọn ở đầu, màu xám, dai, gần như không có cuống, lá kèm khía răng cưa ở đỉnh. Hoa mọc đơn độc, hoặc từng đôi ở nách lá. Quả bế, bầu hạ, còn dài, hình cầu hơi dẹt ở 2 đầu, bên trong có chứa nhiều hạt nhỏ, có góc cạnh chứa nhiều hạt nhỏ, có góc cạnh.



III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với chất chuẩn acid oleanolic (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm Trung ương, Trung Quốc, SKS: 110709 - 200304) và rutin (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc TPHCM, SKS: QT152050417), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-ĐD/092.01.

- 1. Vi phẫu** : Thử nghiệm các đặc điểm vi phẫu của Bạch hoa xà thiệt thảo như mô tả trong ĐĐVN V.
- 2. Bột** : Thử nghiệm các đặc điểm bột của Bạch hoa xà thiệt thảo như mô tả trong ĐĐVN V.
- 3. Định tính**
- A. Phương pháp sắc ký lớp mỏng : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết acid oleanolic trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu.
- B. Phương pháp sắc ký lớp mỏng : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết rutin trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu và cho các vết phát quang như mô tả trong tiêu chuẩn.
- 4. Độ ẩm** : 10,8 %
Phương pháp sấy
- 5. Tro toàn phần** : 9,7 %
- 6. Tạp chất** : Không có
- 7. Chất chiết được trong dược liệu** : 10,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt
Phương pháp chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %.

IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng

V. Bảo quản

Nhiệt độ 25 ± 5 °C, độ ẩm ≤ 75 %.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2019	<i>Nhaz</i>
10/2019	10/2020	<i>Nhaz</i>
10/2020	10/2021	<i>Nhaz</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhaz</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhaz</i>
BM/TQKT-ĐD/09.04		2/2
10/2023	10/2024	<i>Nhaz</i>
Bạch hoa xà thiệt thảo CV 0218 092.01		
10/2024	10/2025	<i>Nhaz</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018



Ngày ban hành: 22/03/2016